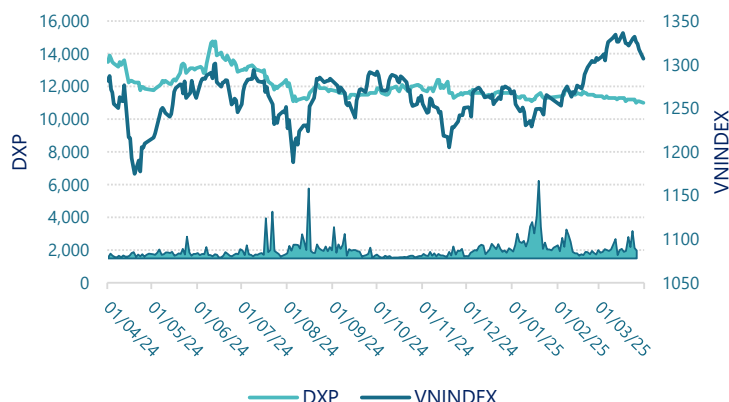


CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,757
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,000
SL cổ phiếu LH	59,910,133
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,895
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	659
P/E	10.1
EPS	1,087

DT thuần

Q1/25

86.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼97.4| -52.9%

YoY: ▲ 65.6| 312%

LN sau thuế

Q1/25

17.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 1.0%

YoY: ▲ 11.0| 168%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

10.2%

+/- YoY: ▼ 6.8%

DT thuần

2024

682

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 271| 66.0%

LN sau thuế

2024

53.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.20| -4.0%

ROE

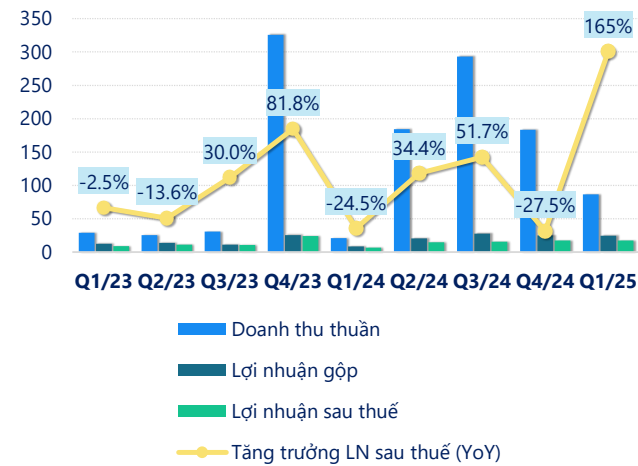
2024

6.3%

+/- YoY: ▼ 1.7%

tỷ VNĐ

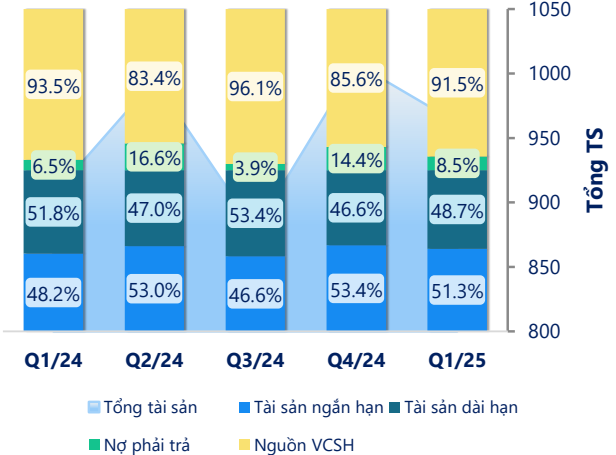
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

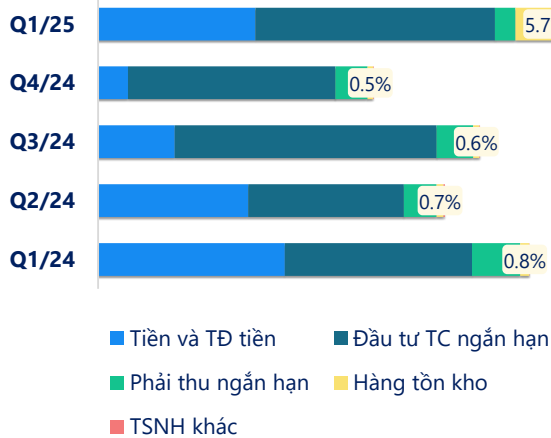
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



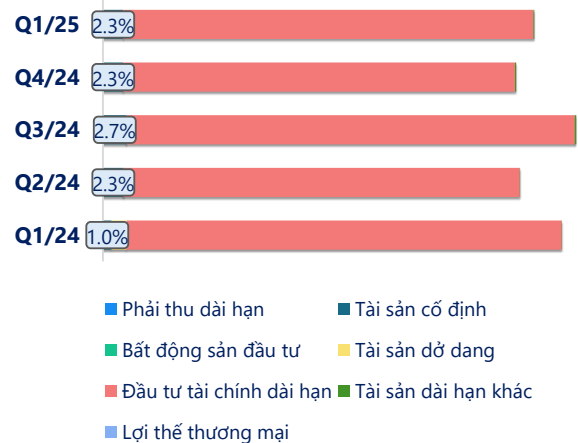
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

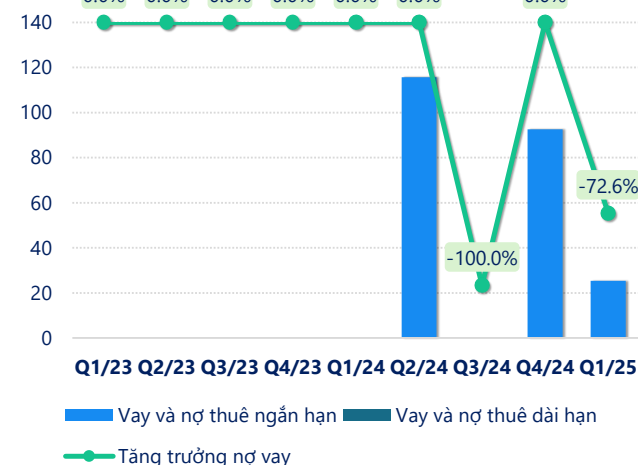
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

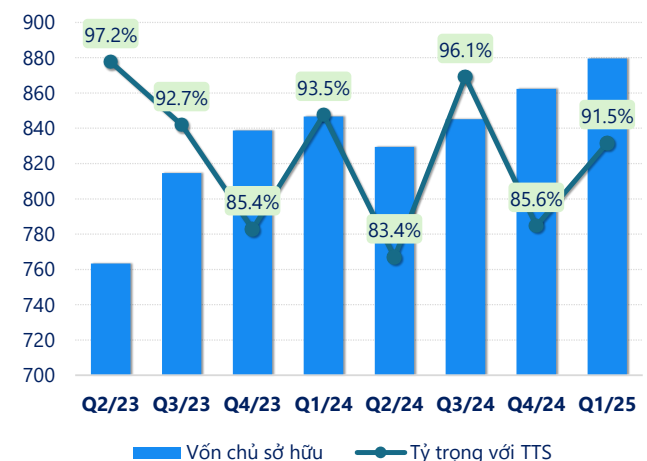
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

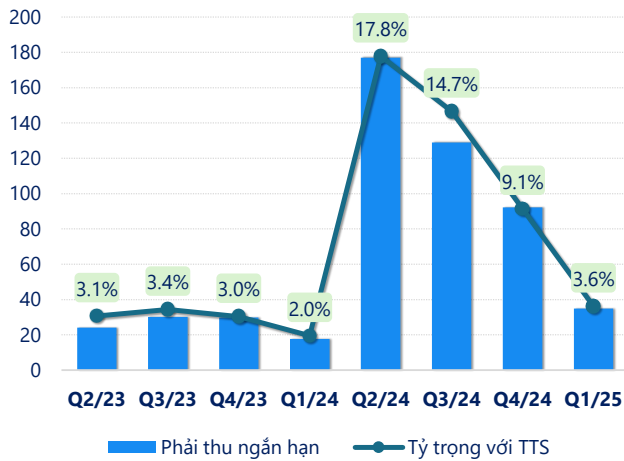
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



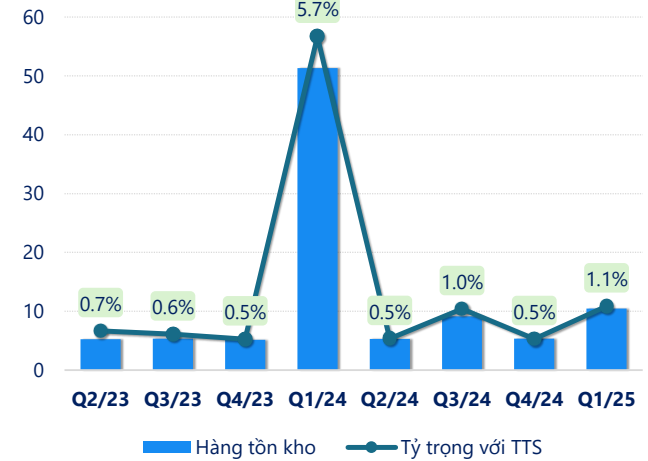
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


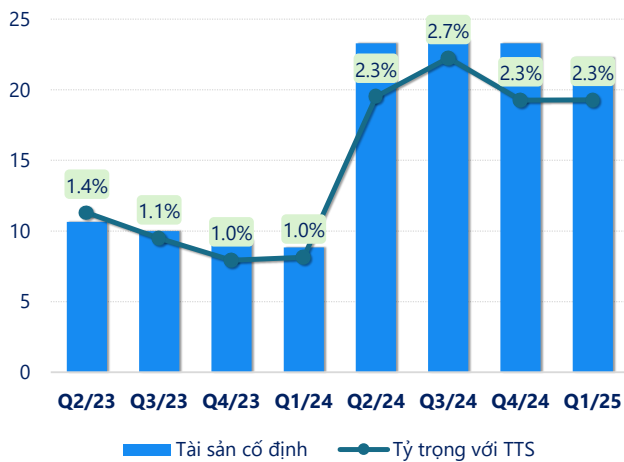
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


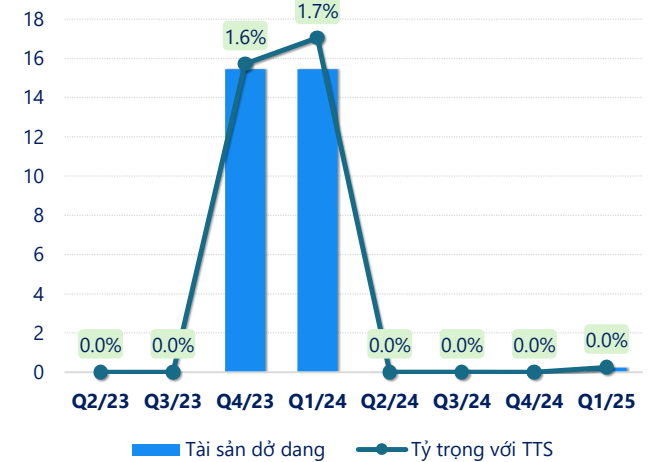
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

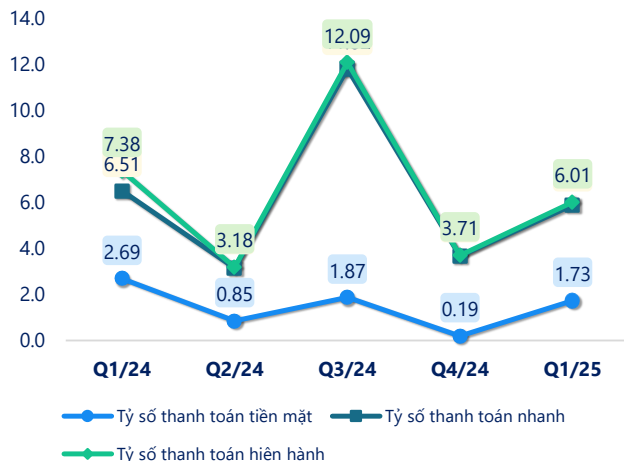
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	906	995	879	1,008	962
Tài sản ngắn hạn	437	527	410	538	494
Tiền và tương đương tiền	159	140	63.3	28.2	142
Đầu tư tài chính ngắn hạn	204	204	207	412	305
Phải thu ngắn hạn	17.7	177	129	92.2	34.8
Hàng tồn kho	51.3	5.30	9.14	5.35	10.4
Tài sản ngắn hạn khác	4.95	0.60	0.91	0.38	0.66
Tài sản dài hạn	469	468	469	470	468
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	8.84	23.3	23.5	23.3	22.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	15.4	0.00	0.00	0	0.23
Đầu tư tài chính dài hạn	445	445	445	445	445
Tài sản dài hạn khác	0.16	0.15	1.51	1.36	0.87
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	59.2	166	33.9	145	82.1
Nợ ngắn hạn	59.2	166	33.9	145	82.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	116	0	92.5	25.4
Phải trả người bán ngắn hạn	52.7	5.34	16.8	36.5	37.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0.05	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	847	829	845	862	880
Vốn chủ sở hữu	847	829	845	862	880
Vốn điều lệ	599	599	599	599	599
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)